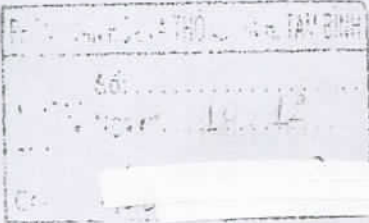


**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2259 /UBND-NC  
V/v chỉ đạo triển khai thực  
hiện Quyết định số 2480/QĐ-  
UBND, ngày 23/11/2015 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tam Bình, ngày 07 tháng 12 năm 2015



Kính gửi:

- Thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã- thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 23/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể huyện có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã- thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tinh thần nội dung Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 23/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Đính kèm Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 23/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Giao Văn phòng HĐND- UBND huyện (Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ) niêm yết công khai đầy đủ danh mục và nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện tại trụ sở.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét có ý kiến chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT. UBND huyện;
- LĐ Văn phòng;
- Bộ phận "Một cửa" (để thực hiện);
- QTM Văn phòng (để cập nhật);
- NC Khôi Nội chính;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngời ký: Lê Ngọc Đức  
Email: lnduc.htb@vinhlong.gov.vn  
C quan: UBND huyện Tam Bình, Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long

**Lê Ngọc Đức**

Số:2480/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết  
của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP, ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 352/TTr-STC, ngày 12/11/2015 và Công văn số 736/STP-KSTTHC, ngày 31/7/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mới 01 (Một) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Chủ tịch UBND cấp huyện

- Niêm yết, công khai đầy đủ danh mục và nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư Pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng TH, KTTH;
- Lưu: VT, 1.22.05.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đã ký: Lê Quang Trung**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 23 /11/2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Tài chính, ngân sách</b>	
1	Thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm [ <b>Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp huyện, thị, thành (sau đây gọi tắt là huyện), xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) quản lý</b> ].

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN RÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

### \* Lĩnh vực tài chính ngân sách:

**Tên thủ tục:** Thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm [Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp huyện, thị, thành (sau đây gọi tắt là huyện), xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) quản lý].

#### - Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án) lập báo cáo quyết toán năm, gửi các Phòng Tài chính – Kế hoạch và Kho bạc nhà nước được phân cấp quản lý.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, chủ đầu tư thực hiện các biểu (Biểu số 01/CDT; Biểu số 02/CDT; Biểu số 03/CDT; Biểu số 04/CDT) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

Chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán năm. Phần thuyết minh báo cáo quyết toán: Đối với chủ đầu tư thực hiện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản Nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

+ **Bước 2:** Các đơn vị cấp huyện, thị, thành (sau đây gọi tắt là huyện), xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) thẩm định quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, các đơn vị cấp huyện, thị, thành, thông báo cho chủ đầu tư hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo đề thẩm định.

Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, đối với Kho bạc nhà nước cấp huyện, thị, thành (sau đây gọi tắt là huyện), xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) thực hiện tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán theo các mẫu biểu (Biểu số 01/KBQT; Biểu số 02/KBQT; Biểu số 03/KBQT; Biểu số 04/KBQT; Biểu số 05/KBQT; Biểu số 06/KBQT; Biểu số 07/KBQT; Biểu số 08/KBQT) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, đối với cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư, các đơn vị cấp huyện thực hiện các biểu (*Biểu số 01/CQTH; Biểu số 02/CQTH; Biểu số 03/CQTH; Biểu số 04/CQTH*) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Thời hạn khóa số để lập báo cáo quyết toán là cuối ngày 31 tháng 1 năm sau, gồm ngân sách cấp huyện, thị, thành (*sau đây gọi tắt là huyện*), xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là xã*). Số vốn được thanh toán đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch; số vốn thanh toán sau ngày 31 tháng 01 năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm sau.

+ **Bước 3:** Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các đơn vị cấp huyện và Kho bạc nhà nước cấp huyện, thị, thành phố; tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn.

Chậm nhất 5 ngày sau khi được Hội đồng nhân dân huyện, thị, thành (*sau đây gọi tắt là huyện*), phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước, UBND huyện, thị, thành (*sau đây gọi tắt là huyện*), gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ 7 giờ đến 11 giờ và từ 13 giờ đến 17 giờ, các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (*trừ các ngày nghỉ theo quy định*).

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp (*Đơn vị nhận: Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị, thành phố*).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. **Thành phần hồ sơ** bao gồm: Báo cáo của Chủ đầu tư về quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm (*theo đúng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính*) gửi cơ quan thẩm định quyết toán (*Sở Tài chính*).

b. **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gốc (*Theo quy định tại Quyết định số 315/QĐ-BTC, ngày 13/2/2015 của Bộ Tài chính*).

- **Thời hạn giải quyết:** Trong 30 ngày làm việc (*Theo quy định tại Quyết định số 315/QĐ-BTC, ngày 13/2/2015 của Bộ Tài chính*).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức liên quan

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các huyện, thị, thành phố.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Các Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thị, thành phố, thẩm định quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Kho bạc nhà nước các huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả thẩm định.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Theo các Biểu mẫu của Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm. Bao gồm: Biểu số 01/KBQT; Biểu số 02/KBQT; Biểu số 03/KBQT; Biểu số 04/KBQT; Biểu số 05/KBQT; Biểu số 06/KBQT; Biểu số 07/KBQT; Biểu số 08/KBQT.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

+ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/8/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

+ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

+ Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

## PHỤ LỤC 1a

### CÁC MẪU BIỂU CHỦ ĐẦU TƯ CẦN THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010

của Bộ Tài chính)

**Bao gồm các biểu mẫu theo file excel đính kèm:** (Biểu số 01/CĐT; Biểu số 02/CĐT; Biểu số 03/CĐT; Biểu số 04/CĐT) nằm trong phụ lục 01; (Biểu số 01/CQTH; Biểu số 02/CQTH; Biểu số 03/CQTH; Biểu số 04/CQTH) nằm trong phụ lục 02 và Biểu số 01/KBQT; Biểu số 02/KBQT; Biểu số 03/KBQT; Biểu số 04/KBQT; Biểu số 05/KBQT; Biểu số 06/KBQT; Biểu số 07/KBQT; Biểu số 08/KBQT) nằm trong phụ lục 3.



Phụ lục 01 Thông tư  
210 BTC.xls



Phụ lục 02 Thông tư  
210 BTC.xls



Phụ lục 03 Thông tư  
210 BTC.xls

**PHỤ LỤC 2a**

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN  
CỦA ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH GỖ CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010  
của Bộ Tài chính)

**Mẫu số 01/TBTĐ.**

**Phòng Tài chính....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /20../TB -

....., ngày tháng năm 20...

**THÔNG BÁO**

**Kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn  
ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách Năm 20...**

Căn cứ Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

Sau khi tiến hành thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 20... của .....; ..... Tài chính có ý kiến như sau:

1- Nhận xét chung về công tác quyết toán năm, về việc chấp hành thời gian gửi báo cáo và các nội dung, biểu mẫu báo cáo.

2- Về nội dung:

- Xác định sự phù hợp về tổng nguồn vốn, cơ cấu vốn trong báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc nhà nước.

- Xác định, so sánh danh mục dự án giữa báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc nhà nước cùng cấp.

- Xác định, so sánh kế hoạch vốn và số vốn thanh toán của từng dự án giữa báo cáo quyết toán của các Sở, ngành, địa phương và kho bạc nhà nước cùng cấp. Xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn huỷ bỏ.

- Xác định số vốn quyết toán năm.

- Các nhận xét khác.

(Chi tiết theo biểu số liệu đính kèm)

3- Kiến nghị:

4- Cơ quan cấp trên chủ đầu tư chịu trách nhiệm đối chiếu, xử lý các số liệu chênh lệch của từng dự án (nếu có); số liệu thanh toán, phải khớp đúng với số liệu của Kho bạc nhà nước.

**Thủ trưởng cơ quan Tài chính**

(Ký tên, đóng dấu)